

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 151/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30-12-2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hiệp

Bà Nguyễn Hồng Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2024/TLST-HNGĐ ngày 21-10-2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 312/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19-11-2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Mỹ D; Sinh năm 1991; Nơi cư trú: Số A Kênh T (đường P), Khóm C, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T; Sinh năm 1991; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25-7-2024, đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 19-11-2024, biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 19-11-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Thạch Thị Mỹ D trình bày và ông Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 18-02-2011 tại Ủy ban nhân dân Phường H1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 01/2011. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng có làm lễ cưới theo phong tục, văn hoá của mỗi bên và chung sống tại Khóm C, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, hôn nhân hạnh phúc. Tuy nhiên, đến khoảng tháng

7 năm 2021, tình cảm vợ chồng không còn được như trước, nguyên nhân do ông T có người phụ nữ khác, không tôn trọng và đòi đuổi bà đi chỗ khác sống, không đồng ý tiếp tục chung sống với bà nữa, ngoài ra ông T có hành vi bạo hành, đánh đập bà. Hơn nữa, ông T không có trách nhiệm với con, từ đó bà thấy không thể tiếp tục chung sống với ông T được nữa. Từ tháng 9 năm 2021, bà và ông T đã sống ly thân; bà thì sống tại địa chỉ số A, kênh T (đường P), Khóm C, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, còn ông T sống tại địa chỉ ấp Đ, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nay về hôn nhân bà yêu cầu xin ly hôn với ông T. Thời gian chung sống giữa bà và ông T có hai con chung tên Nguyễn Thị Thạch Thanh T1 (sinh ngày 04-5-2012) và Nguyễn Trung D1 (sinh ngày 17-7-2018) hiện đang sống với bà D, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung đến thành niên và không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con. Tài sản chung và nợ chung giữa bà và ông T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa, bà Thạch Thị Mỹ D vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn Thanh vắng M không có lý do; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã chấp hành các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt không có lý do và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về hôn nhân cho bà Thạch Thị Mỹ D được ly hôn với ông Nguyễn Văn T; về hai con chung giao cho bà Thạch Thị Mỹ D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đã thành niên; về cấp dưỡng cho con, tài sản chung và nợ chung không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét; tuyên án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Mỹ D là vụ án hôn nhân và gia đình về “*ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quy định khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 14 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình; bị đơn ông Nguyễn Văn T cư trú tại ấp Đ, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên thụ lý, xét xử sơ thẩm theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, bà D vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Bà D và ông T kết hôn đã được Ủy ban nhân dân Phường H1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 01/2011 ngày 18-02-2011 là hôn nhân hợp pháp quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Theo bà D trình bày vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã và đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện để đương sự gặp gỡ hòa giải các mâu thuẫn, đoàn tụ nhưng bà D vẫn kiên quyết xin ly hôn, ông T được Tòa án tổng đạt thông báo về yêu cầu khởi kiện của bà D đối với ông nhưng ông vắng mặt không có lý do và không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án. Điều này thể hiện bà D và ông T sau khi ly thân thì mỗi người tự sống cuộc sống riêng, không quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể hàn gắn được nữa, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Xét bà D yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà D trình bày bà và ông T có hai con chung tên Nguyễn Thị Thạch Thanh T1 (sinh ngày 04-5-2012) và Nguyễn Trung D1 (sinh ngày 17-7-2018) hiện đang sống cùng với bà; khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến đã thành niên và không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho con; ông T không có ý kiến gì về vấn đề con chung gửi đến Tòa án; cháu Nguyễn Thị Thạch Thanh T1 và cháu Nguyễn Trung D1 đều có nguyện vọng được tiếp tục sống với bà D. Xét thấy, cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Thạch Thanh T1 và cháu Nguyễn Trung D1 cho bà D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đảm bảo tốt nhất sự phát triển của hai cháu trong thời điểm hiện tại, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của bà D, ông T và nguyện vọng của hai cháu; ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà D không yêu cầu về cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông T không có ý kiến về vấn đề này gửi đến Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông T không có ý kiến về vấn đề này gửi đến Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà D phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 14 Điều 3, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị Mỹ D với bị đơn ông Nguyễn Văn T:

- Về hôn nhân: Bà Thạch Thị Mỹ D được ly hôn với ông Nguyễn Văn T (Giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 01/2011 ngày 18-02-2011 tại Ủy ban nhân dân Phường H1, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng).

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thạch Thanh T1 (sinh ngày 04-5-2012) và Nguyễn Trung D1 (sinh ngày 17-7-2018) cho bà Thạch Thị Mỹ D tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đã thành niên; ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng cho con: Bà Thạch Thị Mỹ D không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Thạch Thị Mỹ D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông Nguyễn Văn T không có ý kiến về vấn đề này gửi đến Tòa án, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài nợ chung: Bà Thạch Thị Mỹ D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông Nguyễn Văn T không có ý kiến về vấn đề này gửi đến Tòa án, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Thạch Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005627 ngày 21-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Nhẫn